

Bản án số: 24/2021/HS - PT

Ngày 16 – 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Ông Lê Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2021/TLPT - HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo **Nay H** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS - ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nay H (tên gọi khác: Dôn Tung), sinh năm 1973 tại huyện K, Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn H'Muk, xã Ch, huyện K, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă D1 (đã chết) và bà Nay H1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Ksor S (tên gọi khác: Ama Bép), sinh năm 1982 tại huyện K, Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn DJrét, xã Ch, huyện K, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă V2 và bà Ksor H'B2; có vợ là Kpă H'K2, sinh năm 1978 và có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Rah Lan C, sinh năm 1986 tại huyện K, Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn DJrét, xã Ch, huyện K, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; cha: không rõ, mẹ bà Rah Lan H'N3

(đã chết); có vợ là Ksor H'B3, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Vi Mạnh H4 – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Nay H'Yan, công tác tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, xác định được. Do trước đó, Nay H đã làm cỏ mỳ theo phương thức đồi công với Rah Lan C và Ksor S. Nên vào khoảng tháng 03/2019, Nay H đã gọi Rah Lan C, Ksor S làm trả công cho mình bằng cách vừa chỉ dẫn, vừa cùng C và S dùng cưa xăng, dao rựa cắt hạ cây gỗ rừng tự nhiên trái phép trong khoảng 01 ngày, nhằm mục đích để lấy đất sản xuất, với hình thức khai thác trắng tại lô 4, khoảnh 3, tiểu khu 1419 lâm phần BQLRPH Nam Sông Ba thuộc địa giới hành chính xã Ia Rmok.

Ngày 15/5/2020, Hạt kiểm lâm huyện K phối hợp với Ban QLRPH Nam Sông Ba, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai để xác định vị trí, loại rừng, khối lượng gỗ, củi bị thiệt hại thực tế tại hiện trường như sau: Địa điểm phá rừng tại lô 4, khoảnh 3, tiểu khu 1419; loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh nghèo (TXN) thuộc Ban quản lý rừng Phòng hộ Nam Sông Ba quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, xác minh các vết chặt nhận thấy dụng cụ chặt hạ bằng cưa xăng, dao rựa; hình thức chặt trắng; Một phần diện tích thân, cành, ngọn cây được gom đốt nhưng chưa cháy hết; cây bị chặt có đường kính gốc từ 10cm-57cm, chiều cao gốc chặt từ 30cm-90cm, còn nằm ngổ ngang tại hiện trường cành lá đã khô; Loại cây bị chặt chủ yếu là Bằng lăng, Bình linh, Dầu, Thành ngạnh, Kơ nia, Kháo, Trám trắng SP5. Thời gian chặt hạ khoảng tháng 03/2019. Diện tích rừng bị chặt phá là 13.000 m². Tiến hành đo đếm các gốc cây bị chặt phá, lập biểu tính lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép, gỗ tròn nhóm III-VII có khối lượng: 14,033m³, củi nhóm III-VII, có khối lượng: 1,310 Ster.

Tại bản Kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐG ngày 15/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: thiệt hại về lâm sản là 29.927.052 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 11.672.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 13.000m² là 41.599.052 đồng (*Bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi chín ngàn không trăm năm mươi hai đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 19 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nay H, Rah Lan C, Ksor S trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS - ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nay H, Rah Lan C, Ksor S phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nay H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Rah Lan C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Ksor S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Bản án còn tuyên về xử lý bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/4/2021 các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

2.Diễn biến tại phiên toà:

Tại phiên toà, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

-Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nay H, Rah Lan C, Ksor S về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nay H02 (hai) năm tù, bị cáo Rah Lan C, Ksor S mỗi bị cáo hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, có tính phân hoá, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 35.599.052 đồng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba, việc này thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm này ở địa phương thấy rằng hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là phù hợp, thoả đáng, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1

Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nay H, Rah Lan C, Ksor S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở khẳng định: Vào tháng 03/2019, Nay H cùng với Rah Lan C, Ksor S đã có hành vi chặt hạ rừng trái phép để làm nương rẫy với tổng diện tích 13.000 m², loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh nghèo (TXN), vị trí tại lô 4, khoảnh 3, tiểu khu 1419 thuộc lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng Phòng hộ Nam Sông Ba, gây thiệt hại về lâm sản là 29.927.052 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 11.672.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Trong vụ án này, có nhiều bị cáo phạm tội nhưng tính chất chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó, hành vi của bị cáo Nay H là nguy hiểm nhất, bị cáo đã rủ rê, chỉ dẫn cho Rah Lan C, Ksor S chặt hạ cây rừng để bị cáo có đất làm nương rẫy, bị cáo Lan C, Ksor S có vai trò như nhau và ít nguy hiểm hơn bị cáo Nay H. Xét thấy, trước khi xét xử mỗi bị cáo chỉ bồi thường thiệt hại 2.000.000 đồng là không đáng kể so với thiệt hại đã gây ra, khi lượng hình đã được Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Nay H 02 (hai) năm tù, bị cáo Rah Lan C, Ksor S mỗi bị cáo hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, có tính phân hóa, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và nhận thức của các bị cáo, đảm bảo tách biệt răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba số tiền 35.599.052 đồng, đây là tình tiết mới, tuy nhiên như đã nêu và nhận định ở trên, tình tiết này đã được áp dụng ở cấp sơ thẩm, vì mức hình phạt

mà toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng: Tội phạm huỷ hoại rừng mà các bị cáo đã thực hiện đang có diễn biến phức tạp tại các địa phương trong tỉnh, xâm phạm nghiêm trọng đến tài nguyên rừng, vì vậy việc cho các bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu phòng chống loại tội phạm này tại địa phương, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của các bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nay H, Rah Lan C, Ksor S ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nay H: 02 (hai) năm tù về tội “*Huỷ hoại rừng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Rah Lan C: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Huỷ hoại rừng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Ksor S : 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Huỷ hoại rừng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA DS K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai.
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Võ Văn Bình